

Số: 887 /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 23 tháng 8 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của**  
**Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bắc Giang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động Quỹ Đầu tư phát triển địa phương;*

*Căn cứ Quyết định số 95/QĐ-UB ngày 04/3/2014 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc thành lập Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bắc Giang;*

*Theo đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bắc Giang tại Tờ trình số 494/TTr-HĐQL ngày 16/8/2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bắc Giang như sau: *(có Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bắc Giang kèm theo)*

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 228/QĐ-UBND ngày 06/5/2014 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bắc Giang.

**Điều 3.** Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Bắc Giang, Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bắc Giang, Quỹ phát triển đất tỉnh Bắc Giang và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- UBND các huyện, thành phố;
- VP UBND tỉnh;
- + LĐVP, TPKTTH, TKCT, NC, TH;
- + Lưu: VT, KTTH<sub>Tư</sub>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Phan Thế Tuấn**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC GIANG



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## **ĐIỀU LỆ**

**Tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bắc Giang**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 887 /QĐ-UBND ngày 23 /8/2021  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)

## **Chương I** **QUY ĐỊNH CHUNG**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Điều lệ này quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bắc Giang (sau đây gọi tắt là Quỹ) theo quy định tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương (gọi tắt là Nghị định số 147/2020/NĐ-CP).

### **Điều 2. Giải thích từ ngữ**

Trong Điều lệ này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “Vốn hoạt động” là tổng số vốn chủ sở hữu và vốn huy động của Quỹ tại một thời điểm.
2. “Vốn điều lệ” là mức vốn quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ.
3. “Vốn điều lệ thực có” là số vốn điều lệ đã được Ủy ban nhân dân tỉnh thực cấp cho Quỹ và được phản ánh trên sổ sách kế toán của Quỹ để hoạt động theo quy định tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP.
4. “Người quản lý Quỹ” là người giữ các chức danh, chức vụ bao gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản lý, Trưởng ban Kiểm soát, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng.
5. “Người có liên quan” là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh chị em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý quỹ.

### **Điều 3. Tên gọi và nơi đặt trụ sở chính**

1. Tên gọi của Quỹ:
  - a) Tên gọi đầy đủ: Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bắc Giang.
  - b) Tên viết tắt: BGDIF.
  - c) Tên giao dịch quốc tế: BacGiang Development Investment Fund.

2. Địa chỉ trụ sở chính: Số 01 đường Trần Quốc Toàn, phường Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

3. Điện thoại, trang điện tử:

a) Điện thoại: 02043.554.507.

b) Trang điện tử: <http://bgdif.com.vn>.

#### **Điều 4. Địa vị pháp lý, tư cách pháp nhân và đại diện theo pháp luật**

1. Quỹ là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách của địa phương, do Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn; thực hiện chức năng cho vay và đầu tư tại địa phương theo quy định tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP. Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với Quỹ.

2. Quỹ có tư cách pháp nhân, có vốn điều lệ, có con dấu, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và các ngân hàng thương mại hoạt động hợp pháp tại Việt Nam theo quy định của pháp luật.

3. Người đại diện theo pháp luật của Quỹ là Giám đốc.

#### **Điều 5. Nguyên tắc và phạm vi hoạt động**

1. Nguyên tắc hoạt động:

a) Tự chủ về tài chính, không vì mục tiêu lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn; hoạt động độc lập với ngân sách nhà nước.

b) Chịu trách nhiệm hữu hạn trong phạm vi vốn điều lệ.

c) Thực hiện cho vay, đầu tư đúng đối tượng và điều kiện theo quy định tại Điều lệ này.

2. Phạm vi hoạt động:

a) Huy động vốn trung, dài hạn từ các tổ chức trong và ngoài nước theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

b) Cho vay các dự án thuộc danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ theo quy định tại Điều lệ này.

c) Đầu tư các dự án, đầu tư thành lập các tổ chức kinh tế, đầu tư góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của tổ chức kinh tế thuộc danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ theo quy định tại Điều lệ này.

d) Ủy thác cho vay, đầu tư; nhận ủy thác quản lý các quỹ tài chính nhà nước tại địa phương, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

đ) Thực hiện nghiệp vụ phát hành trái phiếu chính quyền địa phương theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 6. Vốn điều lệ**

Vốn điều lệ của Quỹ không thấp hơn 300 tỷ đồng.

### **Điều 7. Cơ cấu tổ chức quản lý của Quỹ**

Cơ cấu tổ chức quản lý của Quỹ bao gồm: Hội đồng quản lý; Ban kiểm soát; Ban điều hành gồm: Giám đốc Quỹ, các Phó Giám đốc Quỹ, Kế toán trưởng và bộ máy giúp việc (các Phòng chuyên môn nghiệp vụ).

**Điều 8.** Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam và các đoàn thể của Quỹ hoạt động theo quy định của Điều lệ Đảng, Điều lệ của tổ chức đoàn thể và các quy định khác của pháp luật.

### **Điều 9. Quản lý nhà nước đối với Quỹ**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang trực tiếp quản lý hoạt động của Quỹ và quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền quy định tại Nghị định 147/2020/NĐ-CP và pháp luật hiện hành.

2. Sở Tài chính Bắc Giang giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh trực tiếp theo dõi, kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ và thực hiện một số nhiệm vụ khác có liên quan theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Quỹ chịu sự quản lý nhà nước về tài chính của Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan theo quy định tại Nghị định 147/2020/NĐ-CP và pháp luật hiện hành.

## **Chương II**

### **CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA QUỸ**

#### **Điều 10. Chức năng của Quỹ**

1. Tiếp nhận vốn ngân sách của tỉnh, vốn tài trợ, viện trợ; huy động các nguồn vốn trung và dài hạn từ các tổ chức trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật để tạo nguồn vốn thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Tiếp nhận, quản lý nguồn vốn ủy thác từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để thực hiện các hoạt động theo hợp đồng ủy thác; phát hành trái phiếu của quỹ theo phương án được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

3. Nhận ủy thác quản lý hoạt động của Quỹ Phát triển đất tỉnh và một số quỹ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập.

4. Cho vay các dự án thuộc danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ theo quy định tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP.

5. Thực hiện đầu tư vào các dự án, đầu tư thành lập tổ chức kinh tế, đầu tư góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của tổ chức kinh tế thuộc danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ; ủy thác cho vay đầu tư, thu hồi nợ theo quy định tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP.

### **Điều 11. Nhiệm vụ của Quỹ**

1. Thực hiện cho vay và đầu tư trong phạm vi kế hoạch và danh mục các lĩnh vực đầu tư, cho vay đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt trong từng thời kỳ, phù hợp với chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.
2. Quản lý, sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả các nguồn vốn; đảm bảo an toàn và phát triển vốn; tự bù đắp chi phí và tự chịu rủi ro.
3. Đầu tư đúng quy định, đúng mục đích, đúng đối tượng, có hiệu quả; thu hồi kịp thời, đầy đủ cả nợ gốc và nợ lãi.
4. Thực hiện đúng hạn, đầy đủ các nghĩa vụ trả nợ của Quỹ đối với tổ chức đã cho Quỹ vay vốn.
5. Mua bảo hiểm tài sản theo quy định của pháp luật.
6. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước theo quy định hiện hành.
7. Thực hiện đúng chế độ kế toán, thống kê và báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật.
8. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính, Bộ Tài chính và các cơ quan khác theo quy định.
9. Chịu sự thanh tra, kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo luật định; cung cấp số liệu, công bố công khai về tình hình tài chính theo quy định của pháp luật.
10. Chấp hành pháp luật của Nhà nước và các quy định khác có liên quan đến hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương.
11. Nhận ủy thác quản lý hoạt động Quỹ phát triển đất và thực hiện các dịch vụ tài chính, giá cả theo Quyết định số 95/QĐ-UBND ngày 04/03/2014 của UBND tỉnh về việc thành lập Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bắc Giang, như: Dịch vụ về thẩm định giá; dịch vụ về thẩm tra quyết toán các công trình, dự án hoàn thành; dịch vụ về bồi dưỡng kiến thức về tài chính ngân sách, giá cả;....
12. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao phù hợp với quy định tại Nghị định 147/2020/NĐ-CP và các quy định khác của pháp luật.

### **Điều 12. Quyền hạn của Quỹ**

1. Được pháp luật bảo hộ với tư cách là một pháp nhân trước mọi hành vi trái pháp luật gây tổn hại đến tài sản, quyền lợi và uy tín của Quỹ.
2. Được tổ chức hoạt động phù hợp với mục tiêu và phạm vi hoạt động của Quỹ theo quy định của Nghị định 147/2020/NĐ-CP và theo Điều lệ này.
3. Được mở tài khoản tiền gửi tại Kho bạc nhà nước và các Ngân hàng thương mại hoạt động hợp pháp trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

4. Được lựa chọn các dự án có hiệu quả phù hợp với kế hoạch và danh mục lĩnh vực đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh để quyết định đầu tư, trừ các trường hợp đặc biệt do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

5. Được liên hệ với các ngành chức năng, các đơn vị có liên quan trên địa bàn để tìm kiếm, xây dựng các dự án đầu tư.

6. Được mời và tiếp các đối tác đầu tư, kinh doanh nước ngoài, được cử cán bộ và nhân viên của Quỹ ra nước ngoài công tác, học tập, tham quan, khảo sát theo quy định của pháp luật.

7. Được trực tiếp quan hệ với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để đàm phán, ký kết các hợp đồng vay vốn, nhận tài trợ, nhận ủy thác trên nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi, theo đúng pháp luật Việt Nam.

8. Được đầu tư vào các dự án với tư cách là chủ đầu tư hoặc đồng chủ đầu tư; cho vay hoặc hợp vốn cho vay đối với các dự án; góp vốn thành lập doanh nghiệp; ủy thác và nhận ủy thác theo quy định tại Điều lệ này. Được cử người đại diện phần vốn góp của Quỹ tại doanh nghiệp mà Quỹ góp vốn.

9. Có quyền yêu cầu khách hàng cung cấp tài liệu, hồ sơ về tình hình tài chính, sản xuất kinh doanh để xem xét quyết định đầu tư, cho vay; trực tiếp thẩm định phương án tài chính, hiệu quả đầu tư của các dự án.

10. Được thuê các tổ chức, chuyên gia tư vấn để xem xét, thẩm định một phần hoặc toàn bộ các dự án Quỹ đầu tư trực tiếp, hợp tác đầu tư, cho vay, góp vốn thành lập doanh nghiệp.

11. Được kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất tình hình sản xuất, kinh doanh của tổ chức, cá nhân vay vốn tại Quỹ, tài sản bảo đảm tiền vay; tình hình quản lý, sử dụng nguồn vốn Quỹ cho vay, đầu tư cũng như các vấn đề liên quan đến việc thực hiện dự án đầu tư.

12. Được đình chỉ việc đầu tư, cho vay, góp vốn; thu hồi các khoản đầu tư trước thời hạn nếu có đầy đủ chứng cứ chứng minh đối tượng sử dụng vốn không đúng mục đích, vi phạm hợp đồng hoặc vi phạm pháp luật.

13. Có quyền từ chối tài trợ, hợp tác, cho vay, cung cấp vốn nếu xét thấy trái pháp luật, Điều lệ hoạt động của Quỹ; khởi kiện theo quy định của pháp luật đối với các đơn vị, cá nhân vi phạm cam kết với Quỹ hoặc vi phạm các quy định của Nhà nước liên quan đến hoạt động của Quỹ.

14. Khi đến hạn trả nợ, nếu các bên không có thỏa thuận khác mà chủ đầu tư không trả được nợ thì Quỹ được quyền xử lý tài sản bảo đảm tiền vay để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

15. Được quản lý, sử dụng vốn và tài sản được giao; khai thác các nguồn lực nhằm tăng nguồn vốn để thực hiện nhiệm vụ. Quản lý đầu tư xây dựng, mua sắm sửa chữa tài sản của quỹ theo quy định của pháp luật và Ủy ban nhân dân tỉnh.

16. Được cho thuê, thế chấp, cầm cố tài sản thuộc quyền sở hữu của Quỹ theo quy định của pháp luật hiện hành.

17. Được ban hành các quy chế, quy trình hoạt động để làm căn cứ triển khai hoạt động phù hợp với tình hình thực tế của Quỹ trong từng thời kỳ.

18. Được tuyển dụng, thuê mướn, bố trí, sử dụng và đào tạo lao động; lựa chọn các hình thức trả lương, thưởng trên cơ sở kết quả hoạt động của Quỹ và có các quyền khác của người sử dụng lao động theo quy định của pháp luật.

19. Được từ chối mọi yêu cầu của bất cứ cá nhân hay tổ chức nào về việc cung cấp thông tin và các nguồn lực khác của Quỹ, nếu yêu cầu đó trái với quy định của pháp luật và trái với Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ.

### **CHƯƠNG III HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ**

#### **Điều 13. Xây dựng danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ**

1. Căn cứ vào chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm, tình hình thực tế của địa phương và quy mô hoạt động của Quỹ, hàng năm hoặc trong từng thời kỳ, Quỹ đề xuất danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay nhằm góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương bao gồm: giáo dục, y tế, công nghiệp, nông nghiệp, ngư nghiệp, môi trường, năng lượng, nhà ở, văn hóa, du lịch, giao thông, các lĩnh vực khuyến khích xã hội hóa và các lĩnh vực ưu tiên phát triển khác theo định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Trên cơ sở danh mục đề xuất của Quỹ Đầu tư phát triển địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ.

3. Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ.

#### **Điều 14. Hoạt động huy động vốn**

1. Quỹ được huy động các nguồn vốn trung và dài hạn từ các tổ chức trong và ngoài nước theo quy định tại Điều 36 Nghị định số 147/2020/NĐ-CP. Bao gồm:

a) Vay các tổ chức trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Việc vay vốn nước ngoài thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về vay nợ nước ngoài.

b) Phát hành trái phiếu Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh theo quy định của pháp luật.

c) Các hình thức huy động vốn trung và dài hạn khác theo Quy chế của Hội đồng quản lý Quỹ cho từng thời kỳ trên cơ sở nhu cầu thực tế và quy định pháp luật hiện hành.

2. Tổng mức vốn huy động tối đa bằng 06 lần vốn chủ sở hữu của Quỹ được ghi trên báo cáo tài chính năm hoặc báo cáo tài chính bán niên tại thời điểm gần nhất.

3. Giám đốc Quỹ xây dựng kế hoạch huy động vốn trình Hội đồng quản lý thông qua để trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

4. Quỹ được nhận các khoản đặt cọc và ký cược theo quy định của pháp luật có liên quan.

### **Điều 15. Hoạt động đầu tư**

1. Quỹ được đầu tư các dự án, đầu tư thành lập tổ chức kinh tế, đầu tư góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của tổ chức kinh tế thuộc danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo quy định tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP.

2. Nguyên tắc và hình thức đầu tư, đối tượng, điều kiện, thực hiện theo quy định tại Điều 17, 18, 19, 20 Nghị định số 147/2020/NĐ-CP.

3. Thẩm quyền quyết định đầu tư:

a) Mức vốn đầu tư vào một doanh nghiệp hoặc mức vốn đầu tư vào một dự án có giá trị đến 10% vốn chủ sở hữu của Quỹ được ghi trên báo cáo tài chính gần nhất tại thời điểm quyết định đầu tư do Hội đồng quản lý Quỹ quyết định.

b) Mức vốn đầu tư vào một doanh nghiệp hoặc mức vốn đầu tư vào một dự án có giá trị trên 10% vốn chủ sở hữu của Quỹ được ghi trên báo cáo tài chính gần nhất tại thời điểm quyết định đầu tư do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

c) Cấp nào quyết định đầu tư thì có thẩm quyền quyết định việc chuyển nhượng dự án đầu tư, tạm ngừng, ngừng hoạt động, chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư; quyết định chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp của tổ chức kinh tế.

4. Giới hạn đầu tư thực hiện theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 147/2020/NĐ-CP.

### **Điều 16. Hoạt động cho vay**

1. Đối tượng, điều kiện và thời hạn cho vay thực hiện theo quy định tại Điều 23 và Điều 24 Nghị định số 147/2020/NĐ-CP.

2. Lãi suất cho vay đối với từng dự án cụ thể do Quỹ quyết định, nhưng không được thấp hơn mức lãi suất cho vay tối thiểu do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định mức lãi suất cho vay tối thiểu của Quỹ trên cơ sở đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ.

4. Đối với dự án sử dụng nguồn vốn của nhà tài trợ quốc tế có quy định về lãi suất cho vay khác với quy định tại Điều lệ này thì thực hiện theo thỏa thuận đã ký kết với nhà tài trợ.

5. Giới hạn cho vay đối với một dự án tại thời điểm giải ngân không vượt quá 20% vốn chủ sở hữu của Quỹ được ghi trên báo cáo tài chính gần nhất tại thời điểm giải ngân vốn.

Tổng mức dư nợ cho vay đối với một khách hàng của Quỹ không được vượt quá 25% vốn chủ sở hữu của Quỹ được ghi trên báo cáo tài chính gần nhất tại thời điểm giải ngân vốn.

Đối với một dự án, trường hợp Quỹ vừa cho vay vừa đầu tư thì tổng giới hạn đầu tư và cho vay tại thời điểm giải ngân không vượt quá 30% vốn chủ sở hữu của Quỹ được ghi trên báo cáo tài chính gần nhất tại thời điểm giải ngân vốn.

Đối với dự án sử dụng nguồn vốn của các nhà tài trợ quốc tế có quy định về giới hạn cho vay khác với quy định của Điều lệ này thì thực hiện theo thỏa thuận đã ký kết với nhà tài trợ.

#### 6. Thẩm quyền quyết định cho vay:

a) Mức vốn cho vay đối với một dự án đến 10% vốn chủ sở hữu của Quỹ được ghi trên báo cáo tài chính gần nhất tại thời điểm quyết định cho vay do Giám đốc Quỹ quyết định.

b) Mức vốn cho vay đối với một dự án từ trên 10% đến 15% vốn chủ sở hữu của Quỹ được ghi trên báo cáo tài chính gần nhất tại thời điểm quyết định cho vay do Hội đồng quản lý Quỹ quyết định.

c) Mức vốn cho vay đối với một dự án trên 15% vốn chủ sở hữu của Quỹ được ghi trên báo cáo tài chính gần nhất tại thời điểm quyết định cho vay và cho vay không có tài sản bảo đảm do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

#### 7. Bảo đảm tiền vay:

Căn cứ vào đặc điểm của từng dự án cụ thể, Quỹ xem xét, lựa chọn một, một số hoặc tất cả các biện pháp bảo đảm tiền vay sau đây:

a) Cầm cố, thế chấp tài sản của chủ đầu tư;

b) Cầm cố, thế chấp bằng tài sản hình thành từ nguồn vốn vay;

c) Tài sản bảo đảm của bên thứ ba;

d) Các biện pháp bảo đảm tiền vay khác phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành; trường hợp áp dụng biện pháp đảm bảo tiền vay đối với chủ đầu tư không có tài sản thì do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

8. Quỹ được xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật và hợp đồng tín dụng ký giữa Quỹ và chủ đầu tư vay vốn.

9. Hợp vốn cho vay: thực hiện theo quy định tại Điều 27 Nghị định số 147/2020/NĐ-CP và Điều lệ này.

10. Việc phân loại nợ, trích lập quỹ dự phòng rủi ro và xử lý rủi ro đối với hoạt động cho vay thực hiện theo quy định của pháp luật đối với ngân hàng thương mại.

11. Việc xử lý rủi ro, cơ cấu lại thời hạn trả nợ và bán nợ thực hiện theo quy định tại Điều 30, Điều 31 của Nghị định số 147/2020/NĐ-CP và Quy chế quản lý rủi ro của Quỹ.

### **Điều 17. Hoạt động nhận ủy thác và ủy thác**

1. Quỹ được nhận ủy thác theo quy định Điều 32 Nghị định số 147/2020/NĐ-CP. Cụ thể:

a) Quỹ được nhận ủy thác quản lý nguồn vốn đầu tư; cho vay và thu hồi nợ; cấp phát vốn đầu tư cho các công trình, dự án từ ngân sách nhà nước, từ các ngân hàng chính sách, từ các doanh nghiệp và các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; nhận ủy thác quản lý nguồn vốn, hoạt động của các quỹ tài chính nhà nước tại địa phương.

b) Việc nhận ủy thác của Quỹ thực hiện theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc hợp đồng nhận ủy thác ký kết giữa Quỹ với tổ chức, cá nhân ủy thác. Quỹ được trả chi phí ủy thác.

c) Quỹ có trách nhiệm hạch toán tách bạch vốn nhận ủy thác và tài sản hình thành từ vốn nhận ủy thác (nếu có) với nguồn vốn hoạt động và tài sản của Quỹ. Hoạt động nhận ủy thác của Quỹ phải đảm bảo không ảnh hưởng đến các hoạt động khác theo chức năng, nhiệm vụ của Quỹ.

2. Quỹ nhận ủy thác quản lý hoạt động của Quỹ phát triển đất tỉnh Bắc Giang, thực hiện nhiệm vụ của Quỹ phát triển đất quy định tại quyết định số 130/2011/QĐ-UBND ngày 9/4/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang ban hành quy chế tổ chức, hoạt động và quản lý, sử dụng Quỹ Phát triển đất tỉnh Bắc Giang.

3. Quỹ được ủy thác theo quy định Điều 33 Nghị định số 147/2020/NĐ-CP.

### **Điều 18. Phát hành trái phiếu Quỹ đầu tư phát triển địa phương**

Quỹ phát hành trái phiếu theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 147/2020/NĐ-CP và phương án được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

## **Chương IV TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA QUỸ**

### **Điều 19. Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản lý Quỹ**

1. Hội đồng quản lý Quỹ do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập, có 05 thành viên, bao gồm: Chủ tịch, 02 Phó Chủ tịch và 02 thành viên.

- Chủ tịch Hội đồng do 01 Phó Chủ tịch UBND tỉnh kiêm nhiệm;
- 01 Phó Chủ tịch Hội đồng do Giám đốc Sở Tài chính kiêm nhiệm;
- 01 Phó Chủ tịch Hội đồng kiêm Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh;
- 02 thành viên Hội đồng do Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Bắc Giang kiêm nhiệm.

Nhiệm kỳ của Hội đồng quản lý Quỹ không quá 05 (năm) năm; thành viên Hội đồng quản lý Quỹ có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn

ché. Trường hợp vào thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Hội đồng quản lý Quỹ mới chưa được bổ nhiệm thì Hội đồng quản lý Quỹ của nhiệm kỳ hiện tại vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Hội đồng quản lý mới được bổ nhiệm và nhận nhiệm vụ.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản lý Quỹ.

3. Tiêu chuẩn, điều kiện được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Chủ tịch, Phó Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản lý:

a) Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự;

b) Có trình độ đại học trở lên, có năng lực quản lý và kinh nghiệm về một trong các lĩnh vực: tài chính, ngân hàng, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán. Riêng tiêu chuẩn, điều kiện được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đối với Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ áp dụng theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 10 Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ;

c) Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết và có ý thức chấp hành pháp luật;

d) Tiêu chuẩn, điều kiện khác theo yêu cầu quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Thành viên Hội đồng quản lý Quỹ bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong những trường hợp sau:

a) Không còn đáp ứng được đầy đủ tiêu chuẩn, điều kiện thành viên Hội đồng quản lý Quỹ;

b) Vi phạm pháp luật đến mức bị truy tố, bị tòa án kết án bằng bản án;

c) Vi phạm nghiêm trọng các quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ, các quy chế của Quỹ, quy định của Điều lệ này và quy định của pháp luật liên quan đến mức bị kỷ luật;

d) Xin từ chức và được cấp có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản theo quy định của pháp luật;

đ) Có quyết định điều chuyển hoặc bố trí công việc khác;

e) Nghỉ hưu;

g) Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm khác theo yêu cầu quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

## **Điều 20. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ**

1. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại khoản 6 Điều 10 Nghị định số 147/2020/NĐ-CP.

2. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn quy định cụ thể tại Điều lệ này, bao gồm:

a) Tiếp nhận, quản lý và sử dụng có hiệu quả vốn ngân sách và các nguồn lực khác do Nhà nước giao cho Quỹ; trình Ủy ban nhân dân tỉnh phương án điều chỉnh vốn điều lệ của Quỹ để quyết định theo thẩm quyền;

b) Ban hành các quy chế hoạt động và nghiệp vụ của Quỹ, bao gồm: Quy chế hoạt động của bộ máy quản lý, điều hành Quỹ; Quy chế đầu tư xây dựng, mua sắm và quản lý tài sản của Quỹ; Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy chế lao động, tiền lương; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; Quy chế đầu tư; Quy chế cho vay; Quy chế góp vốn thành lập doanh nghiệp; Quy chế quản lý rủi ro; Quy chế thẩm định dự án; Quy chế huy động vốn; Quy chế bảo đảm tiền vay và một số quy chế khác thuộc thẩm quyền theo đề nghị của Giám đốc Quỹ để làm căn cứ triển khai hoạt động của Quỹ, phù hợp với tình hình hoạt động thực tế của Quỹ trong từng thời kỳ;

c) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định về mức lãi suất cho vay tối thiểu của Quỹ theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Nghị định số 147/2020/NĐ-CP;

d) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 147/2020/NĐ-CP;

đ) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch hoạt động 05 năm, kế hoạch hoạt động và kế hoạch tài chính hàng năm của Quỹ theo quy định tại Điều 40 Nghị định số 147/2020/NĐ-CP;

e) Quyết định việc đầu tư, cho vay, phương án huy động vốn và phương án xử lý rủi ro đối với các dự án thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh;

g) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh xin ý kiến về quy chế xử lý rủi ro của Quỹ và quyết định việc khoan nợ, xóa nợ gốc theo quy định tại Điều 30 Nghị định số 147/2020/NĐ-CP và quy định của pháp luật có liên quan;

h) Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng thành viên về cơ chế tiền lương, tiền thưởng của Quỹ theo quy định của pháp luật đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

i) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt báo cáo xếp loại hiệu quả hoạt động của Quỹ; báo cáo tài chính; quyết toán chênh lệch thu chi Quỹ;

k) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương thức tổ chức, bộ máy quản lý điều hành Quỹ; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh;

l) Quyết định việc quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản lý Quỹ;

m) Ban hành quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản lý Quỹ;

n) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

## **Điều 21. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ**

Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

1. Thay mặt Hội đồng quản lý Quỹ, cùng Giám đốc Quỹ ký nhận vốn, tài nguyên và các nguồn lực khác do Nhà nước giao cho Quỹ;
2. Phân công nhiệm vụ cụ thể đối với các thành viên của Hội đồng quản lý Quỹ;
3. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Quản lý Quỹ theo quy định tại Điều lệ này;
4. Thay mặt Hội đồng quản lý Quỹ ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản lý;
5. Tổ chức theo dõi và giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ; có quyền hủy bỏ các Quyết định của Giám đốc Quỹ trái với Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ, quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan;
6. Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản lý ủy quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý hoặc cho thành viên Hội đồng quản lý Quỹ thực hiện một số nhiệm vụ thuộc thẩm quyền. Người được ủy quyền chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ và trước pháp luật về các nhiệm vụ được ủy quyền;
7. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

## **Điều 22. Chế độ làm việc của Hội đồng quản lý Quỹ**

1. Hội đồng quản lý Quỹ làm việc theo chế độ tập thể, họp thường kỳ tối thiểu 03 tháng một lần để xem xét và quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của Hội đồng quản lý Quỹ. Hội đồng quản lý Quỹ có thể họp bất thường để giải quyết các vấn đề cấp bách của Quỹ theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ, hoặc theo đề nghị của Giám đốc Quỹ, Trưởng ban kiểm soát, sau khi được Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ chấp thuận.
2. Các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ chỉ có hiệu lực khi có ít nhất 2/3 số thành viên tham dự. Thành viên Hội đồng quản lý vắng mặt tại cuộc họp phải có thông báo bằng văn bản về lý do vắng mặt. Cuộc họp do Chủ tịch hoặc một thành viên khác được Chủ tịch ủy quyền (trong trường hợp Chủ tịch vắng mặt) làm chủ tọa. Trong trường hợp không tổ chức họp, việc lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ phải được thực hiện bằng văn bản.
3. Tài liệu họp Hội đồng quản lý phải được Quỹ chuẩn bị và gửi tới các thành viên Hội đồng quản lý tối thiểu 3 ngày làm việc trước ngày họp.
4. Hội đồng quản lý Quỹ quyết định các vấn đề theo nguyên tắc đa số, mỗi thành viên Hội đồng quản lý có một phiếu biểu quyết với quyền biểu quyết ngang nhau. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ có hiệu lực khi có trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số thành viên Hội đồng quản lý Quỹ

biểu quyết hoặc lấy ý kiến bằng văn bản có ý kiến tán thành. Trường hợp số phiếu bằng nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ hoặc người chủ trì cuộc họp Hội đồng quản lý. Thành viên Hội đồng quản lý có quyền bảo lưu ý kiến của mình và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

5. Nội dung các vấn đề thảo luận, các ý kiến phát biểu, kết luận và kết quả biểu quyết của các cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ phải được ghi chép đầy đủ trong biên bản cuộc họp và được các thành viên tham dự cuộc họp cùng ký xác nhận. Kết luận của cuộc họp được thể hiện bằng Nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản lý. Các Nghị quyết và quyết định phải được gửi tới tất cả các thành viên của Hội đồng quản lý, Quỹ và các tổ chức, cá nhân có liên quan để triển khai thực hiện.

6. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ có tính bắt buộc thi hành đối với hoạt động của Quỹ và Giám đốc Quỹ có trách nhiệm tổ chức thực hiện. Giám đốc Quỹ có quyền bảo lưu ý kiến và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo thẩm quyền; trong thời gian chưa có quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Quỹ phải có trách nhiệm chấp hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ.

### **Điều 23. Chế độ phụ cấp, thưởng của Hội đồng quản lý Quỹ**

1. Mọi chi phí hoạt động của Hội đồng quản lý theo quy định được tính vào chi phí quản lý của Quỹ.

2. Các thành viên chuyên trách của Hội đồng quản lý được hưởng chế độ tiền lương, phụ cấp, thưởng theo quy định hiện hành áp dụng cho công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. Các thành viên kiêm nhiệm của Hội đồng quản lý được hưởng phụ cấp trách nhiệm và tiền thưởng theo quy định hiện hành về chế độ kiêm nhiệm.

### **Điều 24. Tổ chức Ban kiểm soát Quỹ**

1. Ban kiểm soát có tối đa 3 thành viên, giúp Hội đồng quản lý giám sát hoạt động của bộ máy điều hành Quỹ. Ban kiểm soát hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

2. Trưởng Ban Kiểm soát là thành viên của Ban Kiểm soát, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ.

Trưởng Ban kiểm soát Quỹ phải có bằng đại học thuộc một trong các ngành tài chính, kế toán, ngân hàng; đồng thời phải có tối thiểu 03 (ba) năm kinh nghiệm về một trong các lĩnh vực tài chính, kế toán, kiểm toán, ngân hàng.

3. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 (năm) năm và có thể được bổ nhiệm lại.

4. Các thành viên khác của Ban kiểm soát do Chủ tịch Hội đồng quản lý bổ nhiệm, miễn nhiệm và bổ nhiệm lại theo đề nghị của Trưởng Ban kiểm soát.

## **Điều 25. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát**

Ban Kiểm soát có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

1. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chính sách chế độ và nghiệp vụ hoạt động của Quỹ, nhằm bảo đảm hiệu quả hoạt động và an toàn tài sản của Quỹ.
2. Lập kế hoạch thực hiện và báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về công tác giám sát, kiểm tra trước Hội đồng quản lý. Trưởng Ban Kiểm soát có quyền đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản lý hoặc trong trường hợp không được Chủ tịch Hội đồng quản lý chấp thuận thì đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh triệu tập phiên họp bất thường để báo cáo những vấn đề khẩn cấp làm phương hại đến hoạt động của Quỹ.
3. Trình bày báo cáo, kiến nghị của mình về kết quả kiểm soát, kết quả thẩm định về quyết toán tài chính tại các cuộc họp của Hội đồng quản lý nhưng không tham gia biểu quyết.
4. Kịp thời phát hiện và báo cáo ngay với Hội đồng quản lý Quỹ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về những hoạt động không bình thường, có dấu hiệu vi phạm pháp luật, thua lỗ hoặc các vi phạm trong việc quản lý tài chính của bộ máy điều hành Quỹ.
5. Không được tiết lộ kết quả kiểm tra, kiểm soát khi chưa được Hội đồng quản lý Quỹ chấp thuận. Trưởng Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng quản lý Quỹ và pháp luật nếu có hành vi bao che, bỏ qua các hành vi vi phạm đã phát hiện; về các thiệt hại của Quỹ nếu tiết lộ kết quả kiểm tra, kiểm soát khi chưa có sự chấp thuận của Hội đồng quản lý Quỹ.
6. Trường hợp đột xuất, vì lợi ích của Quỹ và trách nhiệm của Ban Kiểm soát, Trưởng ban kiểm soát có quyền báo cáo trực tiếp với Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.
7. Thành viên Ban kiểm soát được hưởng phụ cấp trách nhiệm, tiền thưởng và các quyền lợi khác theo qui định của Hội đồng quản lý Quỹ. Chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí hoạt động của Quỹ.

## **Điều 26. Giám đốc Quỹ**

1. Giám đốc là người đại diện pháp nhân của Quỹ, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý Quỹ, Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động nghiệp vụ của Quỹ; do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm. Giám đốc Quỹ kiêm Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ.
2. Giám đốc Quỹ phải có bằng đại học thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính hoặc ngân hàng; đồng thời, phải có tối thiểu 05 (năm) năm kinh nghiệm về quản lý hoặc điều hành một trong các lĩnh vực kinh tế, tài chính, ngân hàng hoặc đầu tư.

### 3. Giám đốc Quỹ có các nhiệm vụ quyền hạn sau:

a) Quản lý và điều hành các hoạt động của Quỹ theo đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ, pháp luật của Nhà nước và các quyết định của Hội đồng quản lý.

b) Trình Hội đồng quản lý ban hành Quy chế hoạt động nghiệp vụ của Quỹ. Chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trước Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng quản lý Quỹ; ký các văn bản thuộc phạm vi điều hành của Giám đốc Quỹ.

c) Trực tiếp quản lý tài sản, vốn hoạt động và chịu trách nhiệm bảo toàn phát triển vốn, tài sản của Quỹ theo quy định của pháp luật.

d) Thực hiện việc tuyển dụng, bố trí, đào tạo cán bộ và quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh Trưởng, phó các phòng nghiệp vụ và tương đương trở xuống.

đ) Được phép đại diện cho Quỹ đối với các quan hệ trong và ngoài nước.

e) Đại diện pháp nhân của Quỹ trước pháp luật trong việc tố tụng, tranh chấp, giải thể và những vấn đề thuộc phạm vi điều hành tác nghiệp của Quỹ.

g) Xây dựng chiến lược phát triển, phương hướng hoạt động, kế hoạch hoạt động dài hạn và hàng năm; xây dựng chiến lược, kế hoạch huy động vốn, kế hoạch đầu tư, kế hoạch tài chính trình Hội đồng quản lý thông qua đề trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

h) Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch đã được duyệt và các hoạt động khác của Quỹ phù hợp với quy định tại Điều lệ này và các quy định khác có liên quan.

i) Xây dựng các định mức kinh tế - kỹ thuật trình Hội đồng quản lý Quỹ thông qua đề làm căn cứ thực hiện.

k) Căn cứ các quy chế hoạt động nghiệp vụ do Hội đồng quản lý Quỹ ban hành, ban hành quy trình nghiệp vụ hoạt động của Quỹ.

l) Lập phương án phân phối, sử dụng lợi nhuận; trích lập và sử dụng các quỹ trình Hội đồng quản lý Quỹ quyết định theo thẩm quyền hoặc đề trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

m) Trên cơ sở cơ chế quản lý tài chính do Bộ Tài chính ban hành, xây dựng quy chế lao động, tiền lương, khen thưởng, kỷ luật...áp dụng chung cho Quỹ đề trình Hội đồng quản lý Quỹ phê duyệt.

n) Đề nghị Hội đồng quản lý trình Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Phó Giám đốc, Kế toán trưởng của Quỹ.

o) Thực hiện một số, nhiệm vụ, quyền hạn khác của Quỹ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Hội đồng quản lý Quỹ ủy nhiệm nhưng không được trái với quy định tại Nghị định 147/2020/NĐ-CP.

## **Điều 27. Phó Giám đốc và Kế toán trưởng**

1. Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Quỹ là người giúp việc cho Giám đốc Quỹ, chịu trách nhiệm trước Giám đốc, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ, Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về phần việc được Giám đốc phân công phụ trách.

2. Phó Giám đốc giúp Giám đốc điều hành Quỹ, được phân công quản lý, điều hành một hoặc một số lĩnh vực hoạt động của Quỹ.

3. Phó Giám đốc Quỹ phải có bằng đại học thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính hoặc ngân hàng; đồng thời, phải có tối thiểu 03 (ba) năm kinh nghiệm về quản lý hoặc điều hành một trong các lĩnh vực kinh tế, tài chính, ngân hàng hoặc đầu tư.

4. Kế toán trưởng phải đáp ứng được các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của Luật Kế toán, có trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác kế toán của Quỹ, giúp Hội đồng quản lý và Giám đốc giám sát tài chính tại quỹ theo quy định của pháp luật về tài chính, kế toán, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý, Giám đốc Quỹ và trước pháp luật về nhiệm vụ, quyền hạn được phân công hoặc ủy quyền.

5. Phó Giám đốc và kế toán trưởng do Giám đốc Quỹ đề nghị Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm.

## **Điều 28. Các phòng nghiệp vụ**

1. Các phòng nghiệp vụ do Hội đồng quản lý Quỹ quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể theo đề nghị của Giám đốc Quỹ, có chức năng tham mưu và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ do Hội đồng quản lý và Giám đốc Quỹ giao.

2. Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương do Giám đốc Quỹ bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng và kỷ luật.

3. Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và cán bộ công chức, viên chức làm nhiệm vụ chuyên môn, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Quỹ và trước pháp luật về nhiệm vụ được giao.

4. Việc quản lý, sử dụng viên chức, lao động, như: tuyển dụng, quy hoạch, bổ nhiệm, nghỉ hưu, nghỉ việc, khen thưởng, kỷ luật,... thực hiện theo quy định của pháp luật và quy định về phân cấp quản lý tổ chức, cán bộ công chức, viên chức của tỉnh.

## **Chương V**

## **CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN, TÀI CHÍNH VÀ KIỂM TOÁN CỦA QUỸ**

### **Điều 29. Chế độ tài chính, kế toán và kiểm toán**

1. Năm tài chính của Quỹ bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

2. Báo cáo tài chính năm của Quỹ phải được kiểm toán độc lập theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Cơ chế tiền lương, thù lao, tiền thưởng, phụ cấp của người quản lý, người lao động Quỹ thực hiện theo quy định áp dụng đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; việc xếp hạng Quỹ theo hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

4. Kết quả hoạt động của Quỹ là khoản chênh lệch giữa tổng doanh thu, thu nhập khác và tổng chi phí hợp lý, hợp lệ. Sau khi nộp thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về thuế, phần chênh lệch này được phân phối như sau:

a) Bù đắp khoản chênh lệch thu chi âm đến thời điểm quyết toán.

b) Trích 30% vào quỹ đầu tư phát triển.

c) Trích 10% vào quỹ dự phòng tài chính; khi số dư quỹ bằng 25% vốn điều lệ của Quỹ thì không trích nữa.

d) Trích tối đa không quá 03 tháng lương thực hiện của người lao động vào quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi; trích tối đa không quá 1,5 tháng lương thực hiện của người quản lý vào quỹ thưởng người quản lý.

đ) Phần chênh lệch còn lại được tiếp tục bổ sung vào quỹ đầu tư phát triển để bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ.

5. Hàng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt báo cáo quyết toán chênh lệch thu chi của Quỹ. Báo cáo quyết toán chênh lệch thu chi của Quỹ phải kèm theo thuyết minh đánh giá kết quả, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ của Quỹ theo quy định tại Điều 65 Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).

6. Quỹ thực hiện chế độ tài chính, kế toán, chế độ báo cáo theo quy định của Nghị định số 147/2020/NĐ-CP, hướng dẫn của Bộ Tài chính và Điều lệ này.

### **Điều 30. Bảo toàn an toàn vốn của Quỹ**

1. Quỹ Đầu tư phát triển có trách nhiệm bảo toàn và sử dụng vốn đúng mục đích, đảm bảo an toàn vốn và tài sản theo quy định tại Nghị định 147/2020/NĐ-CP.

2. Việc bảo toàn vốn được thực hiện bằng các biện pháp theo quy định tại khoản 2 Điều 39 Nghị định 147/2020/NĐ-CP.

3. Việc bảo toàn vốn khi sử dụng vốn chủ sở hữu của Quỹ Đầu tư phát triển vào các dự án do Quỹ thực hiện đầu tư, được tính chi phí bảo toàn vốn theo mức lãi suất cho vay tối thiểu của Quỹ trên số vốn đầu tư vào dự án.

## **Chương VI**

### **XỬ LÝ TRANH CHẤP, TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ**

#### **Điều 31. Xử lý tranh chấp**

Mọi tranh chấp giữa Quỹ với pháp nhân và thể nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động của Quỹ được xử lý theo pháp luật hiện hành.

#### **Điều 32. Tổ chức lại, giải thể Quỹ**

Việc sắp xếp, cơ cấu lại tổ chức và giải thể Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định; Các trường hợp khác thực hiện theo quy định của pháp luật.

## **Chương VII**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 33. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ**

Trong quá trình thực hiện, Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh có trách nhiệm tổng hợp kết quả hoạt động, báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ này cho phù hợp với yêu cầu thực tế và các quy định hiện hành của pháp luật./.